

(Đề thi gồm có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh.....  
Số báo danh.....

**Mã đề thi 001**

*(Lưu ý: Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trong phòng thi)*

**Câu 41.** Các ngành công nghiệp chuyên môn hóa của hướng Hà Nội - Nam Định - Ninh Bình - Thanh Hóa là

- A. cơ khí, khai thác than, vật liệu xây dựng.      B. cơ khí, vật liệu xây dựng, phân hóa học.  
C. hóa chất, giấy, thủy điện.      D. dệt may, điện, vật liệu xây dựng.

**Câu 42.** Biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng sản xuất ở nước ta là

- A. bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh vật ở các vườn quốc gia.  
B. đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.  
C. giao đất, giao rừng, trồng rừng trên đất trống đồi núi trọc.  
D. có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

**Câu 43.** Việc tăng trưởng kinh tế ở Đồng bằng sông Hồng nước ta luôn gắn với

- A. giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường.      B. vấn đề kìm chế tốc độ gia tăng dân số.  
C. vấn đề bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.      D. vấn đề đầu tư vốn, khoa học kỹ thuật.

**Câu 44.** Xu hướng nổi bật của ngành chăn nuôi nước ta hiện nay là

- A. tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa.      B. phát triển mạnh về dịch vụ, thú y.  
C. ứng dụng nhiều khoa học kỹ thuật.      D. tăng tỷ trọng sản phẩm không qua giết thịt.

**Câu 45.** Việc nâng cấp, hiện đại các sân bay ở vùng Bắc Trung Bộ nước ta nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Thu hút khách du lịch.      B. Phân bố lại dân cư.  
C. Tăng khả năng vận chuyển Bắc - Nam.      D. Hình thành khu kinh tế cảng biển.

**Câu 46.** Ở đồng bằng hạ lưu các sông lớn khu vực Nam Trung Bộ nước ta bị ngập lụt mạnh vào các tháng IX - X không phải do

- A. lũ nguồn về.      B. mưa bão lớn.  
C. nước biển dâng.      D. triều cường.

**Câu 47.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết trung tâm du lịch Hà Nội có các tài nguyên du lịch nào sau đây?

- A. Thắng cảnh, di tích lịch sử cách mạng, làng nghề cổ truyền, di sản thiên nhiên thế giới.  
B. Làng nghề cổ truyền, thắng cảnh, di tích lịch sử cách mạng, du lịch biển.  
C. Di sản văn hóa thế giới, du lịch biển, di tích lịch sử cách mạng, thắng cảnh.  
D. Thắng cảnh, di tích lịch sử cách mạng, làng nghề cổ truyền, lễ hội truyền thống.

**Câu 48.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển Vân Phong thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Thừa Thiên Huế.      B. Quảng Ninh.      C. Khánh Hòa.      D. Phú Yên.

**Câu 49.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết những tỉnh/thành nào sau đây thuộc đô thị loại 1?

- A. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.      B. Vinh, Quy Nhơn.  
C. Hải Phòng, Đà Nẵng.      D. Đồng Hới, Tuy Hòa.

**Câu 50.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm trên đất liền?

- A. Cát Bà.      B. Bạch Mã.      C. Côn Đảo.      D. Phú Quốc.

**Câu 51.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đỉnh núi nào sau đây cao nhất vùng núi Trường Sơn Bắc?

- A. Pu Xai Lai Leng.      B. Rào Cỏ.      C. Động Ngai      D. Bạch Mã.

**Câu 52.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây **không** trực tiếp đổ ra Biển Đông?

A. Sông Kỳ Cùng-Bắc Giang.

B. Sông Đồng Nai.

C. Sông Hồng.

D. Sông Thu Bồn.

**Câu 53.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích gieo trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực lớn nhất Đồng bằng ven biển miền Trung?

A. Nghệ An.

B. Bình Thuận.

C. Quảng Ngãi.

D. Bình Định.

**Câu 54.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết quốc gia nào sau đây có giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa với nước ta lớn nhất?

A. Hoa Kỳ.

B. Trung Quốc.

C. Nhật Bản.

D. Xingapo.

**Câu 55.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có quy mô sản xuất dưới 9 nghìn tỷ đồng?

A. Cẩm Phả.

B. Hải Phòng.

C. Đà Nẵng.

D. Hà Nội.

**Câu 56.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết ngành công nghiệp nào sau đây **không** thuộc nhóm ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

A. Da, giày.

B. Dệt, may.

C. Gỗ, giấy, xenlulô.

D. Lương thực.

**Câu 57.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết cửa khẩu nào sau đây nằm giữa biên giới Việt Nam và Lào?

A. Tây Trang.

B. Lào Cai.

C. Hữu Nghị.

D. Xà Xía.

**Câu 58.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết những khu vực nào sau đây có nhiệt độ cao nhất vào tháng VII?

A. Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.

B. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Đồng bằng sông Hồng, Duyên hải miền Trung.

D. Tây Bắc, Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 59.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây của Đồng bằng sông Cửu Long có đường biên giới với Campuchia?

A. Cần Thơ.

B. An Giang.

C. Cà Mau.

D. Sóc Trăng.

**Câu 60.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết các loại khoáng sản chủ yếu nào sau đây có ở vùng Đông Nam Bộ?

A. Môlipđen, titan, đá vôi xi măng.

B. Than bùn, đá axít, đá vôi xi măng.

C. Titan, đá axít, graphit.

D. Đá vôi xi măng, đá axít, bôxit.

**Câu 61.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ý nghĩa của mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc ở Đồng bằng sông Cửu Long nước ta?

A. Hình thành nền văn hóa sông nước.

B. Phát triển giao thông đường sông.

C. Mang phù sa bồi đắp đồng bằng.

D. Phát triển giao thông đường bộ.

**Câu 62.** Ngành du lịch nước ta phát triển nhanh từ đầu thập kỉ 90 của thế kỷ XX đến nay chủ yếu do

A. hình thức du lịch đa dạng, hấp dẫn.

B. nhu cầu du lịch tăng cao, đời sống cải thiện.

C. chính sách Đổi mới của Nhà nước.

D. tiềm năng phát triển ngành du lịch rất lớn.

**Câu 63.** Thế mạnh chủ yếu để xây dựng các nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ nước ta là

A. nhu cầu tiêu dùng điện lớn.

B. sông lớn chảy trên địa hình dốc.

C. lao động có chuyên môn kỹ thuật.

D. chế độ nước sông theo mùa.

**Câu 64.** Việc tăng cường cơ sở năng lượng ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nước ta đem lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

A. Tăng khả năng vai trò vận chuyển Bắc - Nam.

B. Phân bố lại dân cư, hình thành mạng lưới đô thị.

C. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, chuyển dịch kinh tế.

D. Thúc đẩy phát triển tổng hợp ngành kinh tế biển.

**Câu 65.** Vị trí nước ta nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa nên có

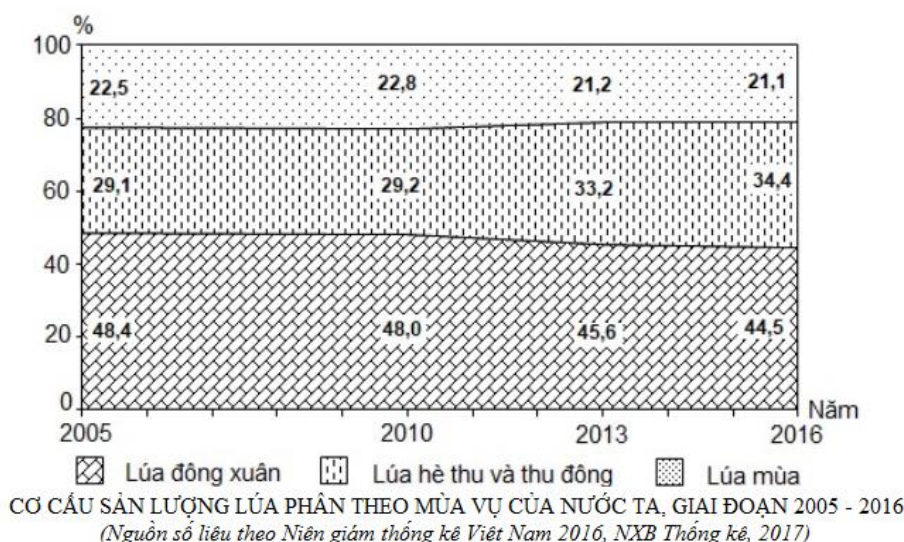
A. sinh vật giàu thành phần loài.

B. nhiệt độ cao, chan hòa ánh nắng.

C. khoáng sản phong phú.

D. khí hậu phân thành hai mùa.

**Câu 66.** Cho biểu đồ.



Theo biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về sự thay đổi cơ cấu sản lượng lúa phân theo mùa vụ của nước ta, giai đoạn 2005 - 2016?

- A. Tỷ trọng lúa đông xuân cao nhất.
- B. Tỷ trọng lúa đông xuân giảm nhẹ.
- C. Tỷ trọng lúa mùa tăng.
- D. Tỷ trọng lúa hè thu và thu đông tăng.

**Câu 67.** Để đẩy mạnh trồng cây công nghiệp lâu năm ở vùng Tây Nguyên nước ta biện pháp quan trọng hàng đầu là

- A. mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp.
- B. phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng chuyên canh.
- C. phát triển thủy điện gắn với thủy lợi.
- D. đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa nông thôn.

**Câu 68.** Hoạt động kinh tế nào sau đây sẽ thúc đẩy sự thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế và phân hóa lãnh thổ của vùng Đông Nam Bộ nước ta?

- A. Phát triển hoạt động thương mại, ngân hàng.
- B. Đẩy mạnh trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.
- C. Đầu tư xây dựng các cơ sở năng lượng.
- D. Phát triển công nghiệp lọc, hóa dầu.

**Câu 69.** Cho bảng số liệu:

**TỶ SUẤT SINH THÔ, TỶ SUẤT TỬ THÔ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1999 - 2018**

(Đơn vị: ‰)

Năm	1999	2009	2010	2015	2018
Tỷ suất sinh thô	19,9	17,6	17,1	16,2	14,6
Tỷ suất tử thô	5,6	6,8	6,8	6,8	6,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về tình hình phát triển dân số của nước ta giai đoạn 1999 - 2018?

- A. Tỷ suất sinh thô và tử thô giảm liên tục.
- B. Tỷ suất sinh thô và tử thô đều tăng.
- C. Tỷ suất gia tăng tự nhiên giảm liên tục.
- D. Năm 2018, tỷ suất gia tăng tự nhiên đạt 1,5%.

**Câu 70.** Sự phát triển, phân bố và hoạt động của ngành giao thông vận tải ở nước ta phụ thuộc chủ yếu vào nhân tố nào sau đây?

- A. Sự phân bố các loại tài nguyên khoáng sản.
- B. Sự phát triển, phân bố các ngành kinh tế.
- C. Sự phân bố các đầu mối giao thông vận tải.
- D. Sự phân bố dân cư, mạng lưới quần cư.

**Câu 71.** Dân số nước ta có xu hướng già hóa nhanh **không** phải do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Tỷ suất sinh và tỷ suất tử giảm nhanh.
- B. Số người ngoài độ tuổi lao động ngày càng lớn.
- C. Tuổi thọ trung bình ngày càng cao.
- D. Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe được nâng cao.

**Câu 72.** Tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực nông thôn nước ta hiện nay còn lớn chủ yếu do

- A. tính chất mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp.
- B. tình trạng gia tăng dân số quá nhanh.
- C. người lao động thiếu kinh nghiệm sản xuất.
- D. hoạt động công nghiệp chưa phát triển.

**Câu 73.** Hiện nay, việc đẩy mạnh đánh bắt thủy sản xa bờ ở nước ta nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Bảo vệ môi trường, khẳng định chủ quyền biển, đảo.
- B. Khai thác tốt hơn nguồn lợi thủy sản, bảo vệ an ninh vùng biển.
- C. Tăng giá trị sản xuất nhiều loài thủy sản quý hiếm.
- D. Giải quyết việc làm, phát huy thế mạnh kinh tế biển.

**Câu 74.** Cho bảng số liệu:

**KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN PHÂN THEO NGÀNH VẬN TẢI NƯỚC TA  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2018**

(Đơn vị: Triệu tấn)

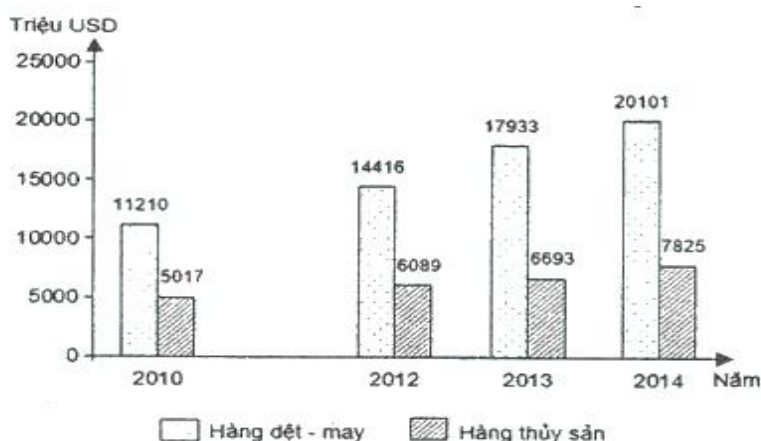
Năm	Tổng số	Đường sắt	Đường bộ	Đường sông	Đường biển	Đường hàng không
2010	800,9	7,9	587,0	144,2	61,6	0,2
2014	1078,6	7,2	821,7	190,6	58,9	0,2
2018	1526,9	5,7	1195,9	250,3	74,6	0,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô và cơ cấu khối lượng hàng hóa vận chuyển phân theo loại hình vận tải của nước ta giai đoạn 2010 - 2018, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền.                      B. Tròn.                      C. Cột.                      D. Đường.

**Câu 75.** Cho biểu đồ về xuất khẩu hàng dệt may, thủy sản của nước ta giai đoạn 2010 - 2014



Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Giá trị xuất khẩu hàng dệt may, thủy sản của nước ta.  
 B. Cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng dệt may, thủy sản của nước ta.  
 C. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu hàng dệt may, thủy sản của nước ta.  
 D. Chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng dệt may, thủy sản của nước ta.

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2015, NXB Thống kê, 2016)

**Câu 76.** Số dân thành thị ở nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu do

- A. các đô thị dễ tìm việc làm, thu nhập cao.                      B. môi trường ở nông thôn ngày càng ô nhiễm.  
 C. tác động của quá trình công nghiệp hóa.                      D. tác động của hội nhập kinh tế toàn cầu.

**Câu 77.** Việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở nước ta hiện nay đem lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.  
 B. Sử dụng hợp lý nguồn lao động trong nước.  
 C. Thúc đẩy nhanh sự tăng trưởng kinh tế.  
 D. Tăng cường hội nhập vào nền kinh tế khu vực.

**Câu 78.** So với diện tích cả nước, địa hình đồi núi thấp chiếm khoảng 60% diện tích lãnh thổ do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Quá trình kiến tạo lâu dài, chịu tác động của ngoại lực.  
 B. Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người.  
 C. Địa hình được vận động tân kiến tạo làm trẻ lại.  
 D. Nằm trong vùng có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 79.** Khu vực Cực Nam Trung Bộ nước ta có lượng mưa thấp nhất cả nước do tác động chủ yếu của những nhân tố nào sau đây?

- A. Vị trí gần chí tuyến, hoạt động gió mùa đông bắc, ít ảnh hưởng của bão.  
 B. Hoạt động gió tây, tín phong bán cầu Bắc, các dãy núi lan ra sát biển.  
 C. Địa hình thấp dạng lòng chảo, diện tích rừng ít, hoạt động gió tây nam.  
 D. Đặc điểm địa hình, bờ biển, hoạt động gió tây, hiện tượng nước trời.

**Câu 80.** Ở nước ta, mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam **không** phải do

- A. chuyển động biểu kiến hằng năm của mặt trời.                      B. địa hình chủ yếu đồi núi thấp.  
 C. hình dạng lãnh thổ, đường bờ biển kéo dài.                      D. hoạt động của hoàn lưu gió mùa.

----- HẾT -----